

CÔNG TY CỔ PHẦN DIC MÔI TRƯỜNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DIC MÔI TRƯỜNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DIC MOI TRUONG JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DIC MOI TRUONG JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 1301057354

3. Ngày thành lập: 01/08/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

95D2 đường Hùng Vương, khu phố 4, Phường 7, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Điện thoại: 0933535253

Fax:

Email: tangvanhung.vn@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Sản xuất, khai thác và cung cấp nước sinh hoạt (không sản xuất, khai thác tại trụ sở)	3600(Chính)
2.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (không sản xuất tại trụ sở)	2392
3.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
4.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp và trừ bán buôn bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán buôn hóa chất tại trụ sở)	4669
5.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thiết bị và phụ tùng năng lượng mặt trời	4773
6.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
7.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời	4321
8.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn)	4661
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ kinh doanh bến bãi ô tô, hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không).	5229
10.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ mua bán vàng miếng)	4662

11.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa (không sản xuất tại trụ sở)	2391
12.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao (không sản xuất tại trụ sở)	2395
13.	Tái chế phế liệu (không hoạt động tại trụ sở)	3830
14.	Trồng rừng và chăm sóc rừng (không hoạt động tại trụ sở)	0210
15.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ lâm sản và động vật pháp luật cấm kinh doanh)	4620
16.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thủy sản	4632
17.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ (không hoạt động tại trụ sở)	0222
18.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
19.	Xây dựng nhà các loại	4100
20.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng năng lượng mặt trời	4659
22.	Sản xuất các cấu kiện kim loại (không sản xuất tại trụ sở)	2511
23.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (không sản xuất tại trụ sở)	0810
24.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao (không sản xuất tại trụ sở)	2394
25.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá (không sản xuất tại trụ sở)	2396
26.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
27.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
28.	Nuôi trồng thủy sản biển (không hoạt động tại trụ sở)	0321
29.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (không hoạt động tại trụ sở)	3510
30.	Thoát nước và xử lý nước thải (không hoạt động tại trụ sở)	3700
31.	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng hệ thống cấp thoát nước; xây dựng các bể xử lý nước thải và nước cấp; xây dựng hệ thống tưới tiêu (kênh), các bể chứa; xây dựng hệ thống nước thải; xây dựng nhà máy xử lý nước thải, các trạm bơm, nhà máy năng lượng; khoan nguồn nước	4220

32.	Nuôi trồng thủy sản nội địa (không hoạt động tại trụ sở)	0322
33.	Ghi chú: Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DIC	13-13bis Kỳ Đồng, Phường 09, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	510.000	5.100.000.000	51,000	0302979487	
			Tổng số	510.000	5.100.000.000	51,000		
2	TĂNG VĂN HÙNG	113/46/2 Bùi Thị Xuân, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10,000	C1569510	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000		
3	NGUYỄN PHÚ KHÁNH	Phòng 401 khu E2, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	9,000	012226544	
			Tổng số	90.000	900.000.000	9,000		
4	CÙ ANH TUẤN	Nhà số 9, ngách 1/10, ngõ 1, Trần Quốc Hoàn, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	30,000	001072013062	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TĂNG VĂN HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 12/11/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: C1569510

Ngày cấp: 11/05/2016

Nơi cấp: *Cục Quản Lý Xuất Nhập Cảnh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *113/46/2 Bùi Thị Xuân, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *57/12/2 đường số 18, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bến Tre